

THÔNG TƯ

Quy định hoạt động xây dựng tiêu chuẩn quốc gia quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở trong Công an nhân dân

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định hoạt động xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở trong Công an nhân dân.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về việc lập kế hoạch, biên soạn, thẩm định; rà soát, bổ sung, thay thế, hủy bỏ; công bố tiêu chuẩn quốc gia, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn cơ sở trong Công an nhân dân.

2. Thông tư này áp dụng đối với Công an các đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tiêu chuẩn quốc gia do Bộ Công an chủ trì xây dựng* (kí hiệu viết tắt là TCVN) là các tiêu chuẩn do Bộ Công an tổ chức biên soạn, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, công bố.

2. *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Công an chủ trì xây dựng* (kí hiệu viết tắt là QCVN) là quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được Chính phủ phân công Bộ Công an quản lý quy định tại điểm o khoản 1 Điều 23 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (sau đây viết tắt là Nghị định số 127/2007/NĐ-CP), được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Nghị định số 78/2018/NĐ-CP).

3. *Tiêu chuẩn cơ sở của Bộ Công an* (kí hiệu viết tắt là TCCS) là tiêu chuẩn cơ sở áp dụng cho các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ sử dụng trong ngành Công an, do Bộ Công an tổ chức biên soạn và ban hành để bắt buộc áp dụng trong toàn ngành.

Điều 3. Đối tượng xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở

1. Trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, vũ khí, khí tài, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và các loại sản phẩm khác sử dụng cho lực lượng Công an nhân dân không thuộc đối tượng bí mật quốc gia.

2. Thiết bị, phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3. An toàn, vệ sinh lao động đối với việc sản xuất, chế tạo, sửa chữa, bao gói, bảo quản, vận chuyển trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, vũ khí, khí tài, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và các loại sản phẩm khác sử dụng cho lực lượng Công an nhân dân không thuộc đối tượng bí mật quốc gia; an toàn lao động đối với máy, thiết bị phòng cháy, chữa cháy có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

4. Dịch vụ trong lĩnh vực an ninh.

5. Đối tượng thuộc các lĩnh vực khác theo yêu cầu quản lý từng thời kỳ quy định tại các luật chuyên ngành có liên quan và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an.

Điều 4. Kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở

Kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở, gồm:

1. Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ được phân bổ trong dự toán ngân sách Nhà nước hằng năm cho hoạt động khoa học và công nghệ của Bộ Công an.

2. Kinh phí tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân.

Điều 5. Thể thức, kỹ thuật trình bày và biểu mẫu, cấp số hiệu trong việc xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở

1. Thể thức, kỹ thuật trình bày và biểu mẫu trong xây dựng TCVN, QCVN thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.
2. Thể thức, kỹ thuật trình bày và biểu mẫu trong xây dựng TCCS thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Công an.
3. Số hiệu TCVN do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp, số hiệu QCVN và TCCS do Bộ Công an cấp.

Điều 6. Xuất bản, phát hành, phổ biến tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở

1. Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an chủ trì thực hiện:
 - a) Xuất bản, phát hành QCVN và TCCS do Bộ Công an ban hành;
 - b) Xuất bản, phát hành TCVN do Bộ Công an chủ trì xây dựng sau khi có sự thống nhất với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Bộ Khoa học và Công nghệ;
 - c) Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện phổ biến các QCVN, TCCS đã được ban hành và TCVN do Bộ Công an chủ trì xây dựng, đã được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.
2. TCVN, QCVN, TCCS sau khi được công bố và ban hành được lưu tại Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an để quản lý, hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương triển khai, áp dụng.

Chương II

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

Điều 7. Lập, phê duyệt kế hoạch năm năm xây dựng tiêu chuẩn quốc gia

Trước ngày 30 tháng 3 của năm cuối kỳ kế hoạch 05 năm, Công an các đơn vị, địa phương lập kế hoạch xây dựng TCVN cho 05 năm tiếp theo và gửi kèm theo bản thuyết minh về Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an để tổng hợp, thẩm tra, báo cáo lãnh đạo Bộ Công an gửi Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, phê duyệt.

Điều 8. Trình tự, thủ tục phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia hằng năm

1. Kế hoạch xây dựng TCVN hằng năm của Bộ Công an được thực hiện như sau:
 - a) Căn cứ vào kế hoạch 05 năm đã được phê duyệt và nhu cầu xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế TCVN, trước ngày 30 tháng 3 hằng năm, Công

an các đơn vị, địa phương gửi đăng ký kế hoạch xây dựng TCVN cho năm sau kèm bản thuyết minh về dự án và hồ sơ tài liệu khác liên quan đến dự án xây dựng TCVN cho từng đối tượng hoặc nhóm đối tượng cụ thể đến Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an để tổng hợp, thẩm tra, báo cáo lãnh đạo Bộ Công an;

Cục trưởng Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm tra theo quy định tại Điều 21 Thông tư này để thẩm tra, tư vấn nhiệm vụ trước khi trình lãnh đạo Bộ Công an gửi Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, phê duyệt;

Nội dung thẩm tra: Sự cần thiết, tính phù hợp của tiêu chuẩn với tiến bộ khoa học và công nghệ, với quy định của pháp luật; tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống tiêu chuẩn quốc gia;

b) Căn cứ kế hoạch xây dựng TCVN đã được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt, Cục trưởng Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm tra theo quy định tại Điều 21 Thông tư này để thẩm tra chi tiết dự án TCVN và kinh phí trước khi trình Bộ trưởng Bộ Công an ban hành;

Hồ sơ thẩm tra gồm: Công văn đề nghị thẩm tra dự án TCVN của đơn vị chủ trì nhiệm vụ, dự án TCVN, bản sao các tài liệu được sử dụng làm căn cứ biên soạn TCVN và các tài liệu tham khảo;

Nội dung thẩm tra: Thẩm tra tình hình đối tượng tiêu chuẩn hóa trong nước và ngoài nước, lý do và mục đích xây dựng tiêu chuẩn, những vấn đề sẽ xây dựng tiêu chuẩn, phương thức thực hiện, dự toán kinh phí triển khai nhiệm vụ.

2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng TCVN.

Đơn vị chủ trì đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng TCVN (trước ngày 01 tháng 8 hằng năm) gửi Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an để tổng hợp và trình lãnh đạo Bộ Công an gửi Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) quyết định.

3. Căn cứ kế hoạch được phê duyệt, Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an thông báo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hằng năm.

Điều 9. Trình tự, thủ tục biên soạn, thẩm tra, thẩm định và công bố tiêu chuẩn quốc gia

Căn cứ kế hoạch triển khai xây dựng TCVN đã được Bộ trưởng Bộ Công an ban hành, Cục trưởng Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an phê duyệt dự án sau khi dự án đã được thẩm tra theo quy định tại khoản b Điều 8 Thông tư này và ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ với đơn vị chủ trì biên soạn TCVN.

1. Thành lập Ban biên soạn

Đơn vị chủ trì biên soạn TCVN quyết định thành lập Ban biên soạn TCVN.

2. Biên soạn dự thảo TCVN

a) Ban biên soạn tiến hành đánh giá thực trạng; thu thập tài liệu kỹ thuật, nghiên cứu các tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, kết quả nghiên cứu khoa học liên quan; lấy mẫu phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm, vận hành, áp dụng thử để xác định các chỉ tiêu, đặc tính kỹ thuật, yêu cầu quản lý của dự thảo tiêu chuẩn;

b) Ban biên soạn thực hiện việc biên soạn dự thảo và viết thuyết minh dự thảo TCVN.

3. Lấy ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo

a) Đơn vị chủ trì gửi dự thảo TCVN lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và ban kỹ thuật TCVN tương ứng thông qua đầu mối là trưởng ban kỹ thuật hoặc Thư ký Ban kỹ thuật, thông báo về việc lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an đối với dự thảo TCVN. Thời gian lấy ý kiến đối với dự thảo TCVN là 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày dự thảo được đăng trên Cổng thông tin điện tử; trường hợp cấp thiết liên quan đến sức khỏe, an toàn, môi trường thì thời gian lấy ý kiến có thể rút ngắn, nhưng không ít hơn 30 (ba mươi) ngày;

b) Đơn vị chủ trì xây dựng TCVN tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề với sự tham gia của các bên có liên quan để thảo luận và góp ý dự thảo;

c) Đơn vị chủ trì chỉ đạo Ban biên soạn thực hiện tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý để hoàn chỉnh dự thảo TCVN; lập hồ sơ dự thảo TCVN theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 78/2018/NĐ-CP và có công văn gửi Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an để thành lập hội đồng thẩm tra theo Điều 21 Thông tư này để thẩm tra hồ sơ dự thảo TCVN trước khi báo cáo lãnh đạo Bộ Công an quyết định gửi Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định.

4. Tổ chức thẩm tra hồ sơ dự thảo TCVN tại Bộ Công an

a) Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an xem xét hồ sơ dự thảo TCVN do đơn vị chủ trì đề nghị thẩm tra;

Trường hợp hồ sơ dự thảo TCVN đề nghị thẩm tra không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 78/2018/NĐ-CP, Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an có công văn đề nghị cơ quan chủ trì bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Trường hợp hồ sơ dự thảo TCVN đề nghị thẩm tra đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ

sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 78/2018/NĐ-CP, Cục trưởng Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm tra theo quy định tại Điều 21 Thông tư này để thẩm tra hồ sơ, nội dung dự thảo TCVN;

Nội dung thẩm tra dự thảo TCVN theo quy định tại Điều 18 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006;

b) Hội đồng thẩm tra gửi biên bản thẩm tra đối với dự thảo TCVN về Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an để xem xét, thông báo kết quả thẩm tra;

c) Đơn vị chủ trì và Ban biên soạn dự thảo TCVN có trách nhiệm tiếp thu, xử lý ý kiến, hoàn thiện dự thảo TCVN và hồ sơ liên quan trên cơ sở kết quả thẩm tra và gửi về Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họp thẩm tra.

5. Thẩm định và công bố TCVN tại Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an chủ trì tập hợp hồ sơ dự thảo TCVN trình lãnh đạo Bộ Công an duyệt ký gửi Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) thẩm định và công bố bằng Quyết định;

b) Trình tự thủ tục, thời gian thẩm định và công bố dự thảo TCVN thực hiện theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 10. Rà soát định kỳ tiêu chuẩn quốc gia

1. Đơn vị chủ trì tổ chức rà soát TCVN định kỳ 03 năm một lần hoặc sớm hơn khi cần thiết kể từ ngày TCVN được công bố theo lĩnh vực được phân công quản lý.

2. Các bước rà soát định kỳ TCVN

a) Đơn vị chủ trì gửi văn bản kèm theo Danh mục TCVN hiện hành đến Công an các đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để lấy ý kiến rà soát;

b) Tổng hợp, xử lý ý kiến góp ý, lập hồ sơ kết quả rà soát làm căn cứ lập kế hoạch xây dựng TCVN hằng năm;

c) Lập hồ sơ và báo cáo kết quả rà soát, có thuyết minh kèm theo gửi về Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an tập hợp, báo cáo.

3. Hồ sơ rà soát định kỳ TCVN gồm: Tờ trình của đơn vị chủ trì về kết quả rà soát và kiến nghị; danh sách cơ quan, tổ chức, cá nhân được gửi danh mục TCVN để lấy ý kiến rà soát; bản tổng hợp, tiếp thu ý kiến góp ý kèm theo văn bản góp ý; kết quả rà soát để đưa vào kế hoạch sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ; các tài liệu khác liên quan.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung, thay thế tiêu chuẩn quốc gia

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế TCVN được thực hiện trong quá trình lập kế hoạch xây dựng TCVN hằng năm theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế TCVN được thực hiện theo trình tự, thủ tục tương ứng quy định tại Điều 9 Thông tư này.

3. Kết quả của việc sửa đổi, bổ sung, thay thế TCVN là quyết định công bố bản sửa đổi, bổ sung TCVN hoặc công bố TCVN thay thế.

Điều 12. Hủy bỏ tiêu chuẩn quốc gia

1. Đơn vị chủ trì lập hồ sơ đề nghị hủy bỏ TCVN gửi về Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an tập hợp, trình Bộ trưởng Bộ Công an gửi Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) thẩm định và công bố hủy TCVN.

2. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ TCVN gồm: Tờ trình đề nghị hủy bỏ TCVN; bản TCVN đề nghị hủy bỏ; bản thuyết minh (lý do, cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học); ý kiến của các bộ, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan về việc hủy bỏ TCVN trong quá trình rà soát định kỳ; các tài liệu khác liên quan.

Chương III

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

Điều 13. Lập, phê duyệt kế hoạch năm năm xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

Trước ngày 30 tháng 3 của năm cuối kỳ kế hoạch 05 năm, Công an các đơn vị, địa phương lập kế hoạch xây dựng QCVN cho 05 năm tiếp theo và gửi kèm theo bản thuyết minh về Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an để tổng hợp, thẩm tra, báo cáo lãnh đạo Bộ Công an gửi Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, phê duyệt.

Điều 14. Trình tự, thủ tục phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hằng năm

1. Kế hoạch xây dựng QCVN hằng năm của Bộ Công an được thực hiện như sau:

a) Lập dự thảo kế hoạch xây dựng QCVN

Căn cứ vào kế hoạch 05 năm đã được phê duyệt và nhu cầu xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế QCVN, trước ngày 30 tháng 3 hằng năm, Công an các đơn vị, địa phương gửi đăng ký kế hoạch xây dựng QCVN cho năm sau kèm bản thuyết minh về dự án xây dựng QCVN và hồ sơ tài liệu khác liên quan

đến dự án cho từng đối tượng hoặc nhóm đối tượng cụ thể đến Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an để tổng hợp, thẩm tra, báo cáo lãnh đạo Bộ Công an;

b) Phê duyệt kế hoạch hằng năm

Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an tổng hợp, đánh giá sự cần thiết và đề xuất dự thảo kế hoạch xây dựng QCVN. Dự thảo kế hoạch xây dựng QCVN được gửi Bộ Khoa học và Công nghệ, tổ chức có liên quan, Văn phòng Thông báo và điểm hỏi đáp quốc gia về tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Văn phòng TBT Việt Nam) và công khai trên tạp chí, ấn phẩm chính thức hoặc Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an để lấy ý kiến góp ý. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân có liên quan, Cục trưởng Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm tra theo quy định tại Điều 21 Thông tư này để thẩm tra đề nghị đăng ký kế hoạch xây dựng QCVN trước khi trình Bộ trưởng Bộ Công an ban hành;

Hồ sơ thẩm tra, gồm: Công văn đề nghị thẩm tra dự án QCVN của đơn vị chủ trì nhiệm vụ, dự án QCVN, bản sao các tài liệu được sử dụng làm căn cứ để xây dựng QCVN và các tài liệu tham khảo;

Nội dung thẩm tra: Thẩm tra sự cần thiết, tính phù hợp, tình hình đối tượng quy chuẩn kỹ thuật trong nước và ngoài nước, lý do mục đích xây dựng QCVN, những vấn đề sẽ quy định trong QCVN, phương thức xây dựng và tài liệu làm căn cứ xây dựng QCVN, dự toán kinh phí triển khai nhiệm vụ;

2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng QCVN

a) Kế hoạch xây dựng QCVN điều chỉnh, bổ sung hoặc rút khỏi kế hoạch thực hiện bằng văn bản theo đề nghị của Công an các đơn vị, địa phương, các tổ chức liên quan;

b) Đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng QCVN thực hiện trước ngày 01 tháng 10 hằng năm. Trình tự, thủ tục điều chỉnh, bổ sung kế hoạch về xây dựng QCVN thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này;

Trường hợp do yêu cầu cấp thiết của quản lý nhà nước, việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hằng năm thực hiện theo quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Công an.

3. Căn cứ kế hoạch được phê duyệt, Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an thông báo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hằng năm.

Điều 15. Trình tự, thủ tục biên soạn, thẩm tra, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

Căn cứ kế hoạch triển khai xây dựng QCVN được Bộ trưởng Bộ Công an ban hành, Cục trưởng Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an phê duyệt

dự án QCVN sau khi dự án đã được thẩm tra theo quy định tại Điều 14 Thông tư này và ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ với các đơn vị chủ trì biên soạn QCVN.

1. Thành lập Ban biên soạn

a) Đơn vị chủ trì thành lập Ban biên soạn QCVN hoặc chỉ định cơ quan, tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc xây dựng QCVN;

b) Ban biên soạn cần có sự tham gia của đại diện bộ, ngành, các tổ chức có liên quan và các chuyên gia.

2. Biên soạn dự thảo QCVN

a) Chuẩn bị biên soạn dự thảo

Thu thập, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự án QCVN;

Khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý nhà nước và mức độ rủi ro liên quan đến đối tượng quản lý và nội dung chính của dự án QCVN;

Tổ chức nghiên cứu thông tin, tư liệu các cam kết quốc tế có liên quan đến dự án QCVN;

Thông qua dự án QCVN chi tiết kèm theo khung nội dung dự thảo QCVN để triển khai;

Đề nghị với Bộ Tài chính (thông qua Tổng cục Hải quan) phối hợp rà soát, xác định mã số HS cho đối tượng sản phẩm, hàng hóa dự kiến thuộc phạm vi điều chỉnh của QCVN;

Công tác khác có liên quan.

b) Triển khai biên soạn dự thảo QCVN

Biên soạn dự thảo trên cơ sở khung nội dung dự thảo đã được Ban biên soạn thống nhất và viết thuyết minh;

Tổng hợp, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật; đánh giá thực trạng, tiến hành lấy mẫu phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm, áp dụng thử để xác định các mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật; phân tích, đánh giá mức độ rủi ro của đối tượng quản lý để xác định phương thức quản lý phù hợp trong dự thảo QCVN;

Xác định mã HS ở cấp độ chi tiết (8 số) cho đối tượng quản lý là sản phẩm, hàng hóa nhóm 2;

Tổ chức hội thảo chuyên đề với sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, chuyên gia liên quan (ưu tiên mời các hiệp hội, ngành hàng, doanh nghiệp, người dân là những đối tượng chịu tác động trực tiếp của quy chuẩn kỹ thuật) để minh bạch thông tin, lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo QCVN.

3. Lấy ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo QCVN

a) Đơn vị chủ trì báo cáo lãnh đạo Bộ Công an tổ chức xem xét dự thảo

Gửi dự thảo QCVN kèm theo thuyết minh đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan để lấy ý kiến (gửi lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng trực tiếp chịu tác động của dự thảo QCVN);

Trong trường hợp QCVN được ban hành có khả năng ảnh hưởng thương mại quốc tế, cơ quan chủ trì gửi dự thảo QCVN đến Văn phòng TBT Việt Nam để xác định sự cần thiết thông báo cho WTO theo quy định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Đồng thời với việc gửi dự thảo lấy ý kiến, thông báo về việc lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử hoặc tạp chí, ấn phẩm chính thức của Bộ Công an. Thời gian lấy ý kiến góp ý cho dự thảo ít nhất 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày gửi dự thảo lấy ý kiến;

Trong trường hợp cấp thiết liên quan đến sức khỏe, an toàn, môi trường, thời gian lấy ý kiến có thể ngắn hơn. Thời gian lấy ý kiến có thể rút ngắn theo quyết định của lãnh đạo Bộ Công an, nhưng không ngắn hơn 30 (ba mươi) ngày;

b) Trên cơ sở các ý kiến góp ý, đơn vị chủ trì chỉ đạo Ban biên soạn xử lý, tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo QCVN và lập hồ sơ dự thảo QCVN theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 78/2018/NĐ-CP và gửi về Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an để thẩm tra;

c) Cục trưởng Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm tra dự thảo QCVN theo quy định tại Điều 21 Thông tư này để xem xét hồ sơ, nội dung dự thảo QCVN;

Nội dung thẩm tra dự thảo QCVN theo quy định tại Điều 33 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006;

Đơn vị chủ trì chỉ đạo Ban biên soạn dự thảo QCVN tiếp thu và chỉnh sửa Dự thảo QCVN theo ý kiến của Hội đồng thẩm tra và hoàn thiện hồ sơ gửi về Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họp.

4. Thẩm định QCVN tại Bộ Khoa học và Công nghệ

Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an chủ trì tập hợp hồ sơ dự thảo QCVN trình lãnh đạo Bộ Công an gửi Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định (qua Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng).

5. Ban hành QCVN

a) Trường hợp nhất trí với ý kiến thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ, đơn vị chủ trì hoàn thiện hồ sơ và dự thảo QCVN gửi xin ý kiến các đồng chí Thứ trưởng. Hồ sơ xin ý kiến chỉ đạo của các Thứ trưởng gồm: Công văn xin ý kiến các đồng chí Thứ trưởng; dự thảo Tờ trình; dự thảo Thông tư; dự thảo

QCVN; bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo QCVN; bản photo các ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo QCVN; quyết định thành lập Hội đồng thẩm tra dự thảo QCVN; biên bản họp Hội đồng thẩm tra dự thảo QCVN. Sau khi có ý kiến của các đồng chí Thứ trưởng, đơn vị chủ trì tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo trước khi gửi hồ sơ đến Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp để thẩm định giúp Bộ trưởng Bộ Công an;

Hồ sơ đề nghị Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp thẩm định dự thảo thông tư do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành QCVN gồm: Công văn đề nghị thẩm định thông tư; dự thảo Tờ trình; dự thảo Thông tư; dự thảo QCVN sau khi đã tiếp thu ý kiến góp ý; bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo QCVN; bản photo các ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo QCVN; quyết định thành lập Hội đồng thẩm tra dự thảo QCVN; biên bản họp Hội đồng thẩm tra dự thảo QCVN;

Sau khi có ý kiến thẩm định của Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp, đơn vị chủ trì báo cáo Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an cấp số hiệu QCVN trước khi trình Bộ trưởng Bộ Công an ký Thông tư ban hành;

b) Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an quản lý và cấp số hiệu QCVN của Bộ Công an. Số hiệu QCVN của Bộ Công an là QCVN xx: yyyy/BCA, trong đó: QCVN là chữ viết tắt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; xx là số QCVN; yyyy là năm ban hành, giữa số QCVN và năm ban hành được phân cách bằng dấu hai chấm (:); BCA là chữ viết tắt tên Bộ Công an, đặt sát năm ban hành và được phân cách bằng dấu gạch chéo (/);

c) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia sau khi ban hành được lưu tại Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an để quản lý và hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương triển khai, áp dụng;

d) Trường hợp không nhất trí với ý kiến thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ, đơn vị chủ trì có văn bản trình Bộ Công an báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 16. Rà soát định kỳ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

1. Trình tự, thủ tục rà soát định kỳ QCVN

a) Đơn vị chủ trì lập danh mục các QCVN đến kỳ hạn phải rà soát theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006;

b) Đơn vị chủ trì thực hiện việc rà soát QCVN theo các tiêu chí quy định tại khoản 1, 2 Điều 33 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006 và các tiêu chí khác có liên quan;

c) Lập danh mục kết quả rà soát kèm theo bản giải trình, gồm: Danh mục

QCVN giữ nguyên hiệu lực; danh mục QCVN cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và danh mục QCVN cần huỷ bỏ. Trong từng danh mục, các quy chuẩn kỹ thuật đã được rà soát được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên.

2. Đơn vị chủ trì lập hồ sơ rà soát QCVN báo cáo kết quả rà soát và kiến nghị đưa vào kế hoạch sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, huỷ bỏ QCVN trình Bộ Công an (qua Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an) phê duyệt kế hoạch xây dựng QCVN.

3. Trường hợp do yêu cầu cấp thiết của quản lý nhà nước, lãnh đạo Bộ Công an quyết định tổ chức rà soát QCVN sớm hơn định kỳ 05 năm hoặc đột xuất.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung, thay thế quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

1. Sửa đổi, bổ sung, thay thế QCVN do đơn vị chủ trì đề xuất Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an đưa vào kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hằng năm.

2. Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế QCVN theo tương ứng quy định tại Điều 15 Thông tư này.

Điều 18. Hủy bỏ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

1. Hủy bỏ QCVN thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 35 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006.

Đơn vị chủ trì lập hồ sơ đề nghị hủy bỏ QCVN sau khi có ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ và gửi hồ sơ về Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp để thẩm định trước khi trình Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, quyết định việc hủy bỏ QCVN.

2. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ QCVN, gồm: Tờ trình đề nghị hủy bỏ QCVN; bản QCVN đề nghị hủy bỏ; bản thuyết minh (lý do, cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học); Kết quả rà soát định kỳ và kiến nghị; ý kiến của bộ, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan; ý kiến thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ; các tài liệu khác liên quan.

Chương IV

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

Điều 19. Trình tự, thủ tục, điều chỉnh, phê duyệt kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn cơ sở

Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương đăng ký kế hoạch xây dựng TCCS hằng năm và tập hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ Công an xem xét, phê duyệt.

1. Kế hoạch xây dựng TCCS hằng năm của Bộ Công an được thực hiện như sau:

Căn cứ vào nhu cầu xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế TCCS, trước ngày 30 tháng 3 hằng năm, Công an các đơn vị, địa phương gửi đăng ký kế hoạch xây dựng TCCS cho năm sau kèm đề cương TCCS cho từng đối tượng hoặc nhóm đối tượng cụ thể đến Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an để tổng hợp, thẩm tra, báo cáo lãnh đạo Bộ Công an gửi Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất kinh phí, theo mẫu sau: Đăng ký kế hoạch xây dựng TCCS (*theo mẫu phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này*); đề cương TCCS (*theo mẫu phụ lục II và phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này*).

2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng TCCS.

Đơn vị chủ trì đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng TCCS (trước ngày 31 tháng 01 của năm thực hiện) gửi Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an để tập hợp, thẩm tra và báo cáo lãnh đạo Bộ Công an.

3. Phê duyệt kế hoạch hằng năm

Căn cứ đăng ký kế hoạch năm trước và kế hoạch bổ sung xây dựng TCCS hằng năm của Công an các đơn vị, địa phương, Cục trưởng Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm tra theo quy định tại Điều 21 Thông tư này để thẩm tra đề cương TCCS và dự toán kinh phí trước khi trình lãnh đạo Bộ Công an phê duyệt.

Hồ sơ thẩm tra, gồm: Công văn đề nghị thẩm tra TCCS của đơn vị chủ trì nhiệm vụ, đề cương TCCS, bản sao các tài liệu được sử dụng làm căn cứ để biên soạn TCCS và các tài liệu tham khảo.

Nội dung thẩm tra: Thẩm tra sự cần thiết, tính phù hợp, tình hình đối tượng tiêu chuẩn hóa trong nước và ngoài nước, lý do và mục đích biên soạn tiêu chuẩn, những vấn đề sẽ biên soạn tiêu chuẩn, phương thức thực hiện, dự toán kinh phí triển khai nhiệm vụ.

4. Căn cứ kế hoạch được Lãnh đạo Bộ Công an phê duyệt, Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an thông báo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hằng năm.

Điều 20. Trình tự, thủ tục biên soạn, thẩm định và ban hành tiêu chuẩn cơ sở

Trình tự, thủ tục biên soạn, thẩm định và ban hành TCCS được thực hiện theo các bước sau:

Căn cứ kế hoạch xây dựng TCCS đã được lãnh đạo Bộ Công an ban hành, Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an phê duyệt đề cương sau khi đề cương đã được thẩm tra theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Thông tư này và ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ với đơn vị chủ trì biên soạn TCCS.

1. Thành lập Ban biên soạn

Đơn vị chủ trì biên soạn TCCS quyết định thành lập Ban biên soạn TCCS.

2. Biên soạn dự thảo TCCS

a) Chuẩn bị việc biên soạn dự thảo

Thu thập, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến dự thảo TCCS;

Tổ chức đánh giá thực trạng, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật; tiến hành lấy mẫu phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm, khảo sát để xác định các chỉ tiêu, yêu cầu kỹ thuật cho dự thảo TCCS;

Tổ chức thu thập thông tin, tài liệu, kết quả nghiên cứu có liên quan;

Thông qua đề cương chi tiết triển khai;

Thực hiện các công việc khác;

b) Triển khai việc biên soạn dự thảo TCCS.

Biên soạn dự thảo trên cơ sở đề cương đã được phê duyệt và viết thuyết minh cho dự thảo;

Tổ chức các hội nghị, hội thảo, lấy ý kiến của chuyên gia và các bên liên quan đối với dự thảo TCCS.

3. Lấy ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo TCCS

a) Đơn vị chủ trì gửi Dự thảo TCCS lấy ý kiến của Công an các đơn vị, địa phương và các đơn vị ngoài ngành có liên quan. Thời gian lấy ý kiến ít nhất 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày gửi dự thảo TCCS gửi lấy ý kiến.

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề thảo luận, góp ý cho dự thảo TCCS.

c) Đơn vị chủ trì chỉ đạo Ban biên soạn tổng hợp, xử lý các ý kiến góp ý, hoàn chỉnh dự thảo cuối và lập hồ sơ gửi về Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an. Cục trưởng Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định theo quy định tại Điều 21 Thông tư này để xem xét hồ sơ và nội dung dự thảo TCCS.

Hồ sơ thẩm định gồm: Công văn đề nghị Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an tổ chức hội đồng thẩm định dự thảo TCCS; đề cương TCCS; dự thảo TCCS sau khi tiếp thu ý kiến của Công an các đơn vị địa phương và các đơn vị ngoài ngành có liên quan; thuyết minh dự thảo TCCS; báo cáo quá trình biên soạn dự thảo TCCS; bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến tham gia góp ý dự thảo TCCS; bản photo các ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo TCCS; bản sao tài liệu được sử dụng làm căn cứ biên soạn dự thảo TCCS và các tài liệu khác có liên quan.

Nội dung thẩm định gồm: Thẩm định sự phù hợp của tiêu chuẩn với tiến bộ khoa học và công nghệ, sự phù hợp của tiêu chuẩn với quy chuẩn kỹ thuật,

quy định của pháp luật, cam kết quốc tế có liên quan, hài hòa với tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống tiêu chuẩn quốc gia.

4. Thẩm định, ban hành TCCS

a) Thẩm định TCCS

Đơn vị chủ trì chỉ đạo Ban biên soạn chỉnh sửa dự thảo TCCS theo kết luận của Hội đồng và hoàn thiện hồ sơ xin ý kiến các đồng chí Thứ trưởng sau khi có ý kiến của Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an. Hồ sơ xin ý kiến chỉ đạo của các Thứ trưởng, gồm: Công văn xin ý kiến các đồng chí Thứ trưởng; dự thảo Tờ trình; dự thảo Thông tư; dự thảo TCCS; quyết định thành lập Hội đồng thẩm định dự thảo; biên bản họp Hội đồng thẩm định; bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo TCCS, bản photo các ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo TCCS;

Sau khi có ý kiến của các đồng chí Thứ trưởng. Đơn vị chủ trì nghiên cứu, tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo TCCS trước khi gửi hồ sơ đề nghị Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp để thẩm định giúp Bộ trưởng Bộ Công an;

Hồ sơ đề nghị Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp thẩm định, gồm: Công văn đề nghị thẩm định; dự thảo Tờ trình; dự thảo Thông tư; dự thảo TCCS; bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo TCCS; bản photo các ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo TCCS; quyết định thành lập Hội đồng thẩm định dự thảo TCCS; biên bản họp Hội đồng thẩm định dự thảo TCCS;

b) Ban hành TCCS

Sau khi có ý kiến thẩm định của Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp, đơn vị chủ trì báo cáo Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an cấp số hiệu TCCS trước khi trình Bộ trưởng Bộ Công an ký Thông tư ban hành;

c) Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an quản lý và cấp số hiệu TCCS của Bộ Công an. Số hiệu TCCS của Bộ Công an là TCCS xx: yyyy/BCA, trong đó: TCCS là chữ viết tắt Tiêu chuẩn cơ sở; xx là số TCCS; yyyy là năm ban hành, giữa số TCCS và năm ban hành được phân cách bằng dấu hai chấm (:); BCA là chữ viết tắt tên Bộ Công an, đặt sát năm ban hành và được phân cách bằng dấu gạch chéo (/);

Điều 21. Hội đồng thẩm tra, thẩm định dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở

1. Thành phần Hội đồng

a) Hội đồng có từ 07 đến 09 thành viên, trong đó có ít nhất 01 thành viên là cán bộ Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an, các thành viên khác là các chuyên gia trong và ngoài Bộ Công an có uy tín, có trình độ chuyên môn

phù hợp, có kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên ngành, đại diện của cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Công an và đại diện của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

b) Thành viên Ban biên soạn không được là thành viên của Hội đồng.

2. Trách nhiệm của Hội đồng

a) Thăm tra, đánh giá tính đầy đủ và đúng thủ tục;

b) Thăm định về chuyên môn kỹ thuật;

c) Chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả đánh giá của mình và kết luận chung của Hội đồng.

3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

a) Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, theo nguyên tắc dân chủ, khách quan, độc lập, các thành viên thảo luận công khai về nhiệm vụ được giao đồng thời chịu trách nhiệm về ý kiến của mình;

b) Phiên họp của Hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3(hai phần ba) số thành viên, biểu quyết theo đa số. Ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị tham khảo. Kết luận của Hội đồng được lập thành biên bản và gửi đến Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an;

c) Trường hợp Hội đồng không tổ chức họp thăm định, tùy theo tính chất quy mô của nội dung trình thăm định, Chủ tịch Hội đồng quyết định việc lấy ý kiến thăm định bằng văn bản của các thành viên Hội đồng thăm định.

Điều 22. Nguyên tắc và phương thức áp dụng tiêu chuẩn cơ sở

1. Tiêu chuẩn cơ sở được áp dụng phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Công an.

2. Tiêu chuẩn cơ sở được áp dụng trực tiếp hoặc được viện dẫn trong các văn bản khác.

3. Tiêu chuẩn cơ sở được sử dụng thống nhất trong toàn lực lượng Công an và làm căn cứ trong quá trình quản lý, kiểm tra các quy trình, đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, mua sắm, nhập khẩu, lưu thông thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an.

Điều 23. Rà soát định kỳ tiêu chuẩn cơ sở

1. Đơn vị chủ trì tổ chức rà soát định kỳ 03 năm (hoặc sớm hơn nếu cần thiết) kể từ ngày Bộ trưởng Bộ Công an ký Thông tư ban hành tiêu chuẩn cơ sở theo lĩnh vực được phân công; rà soát đột xuất theo yêu cầu của lãnh đạo Bộ.

2. Sau khi rà soát, đơn vị chủ trì gửi văn bản, kèm thuyết minh và Danh mục TCCS đề nghị Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an chủ trì giúp

Bộ Công an xem xét, thẩm tra trước khi trình Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt. Kết quả rà soát đưa vào kế hoạch sửa đổi, bổ sung, thay thế TCCS.

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung, thay thế tiêu chuẩn cơ sở

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế TCCS do đơn vị chủ trì rà soát, đề xuất Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an đưa vào kế hoạch hàng năm xây dựng TCCS.

2. Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, thay thế TCCS theo tương ứng quy định tại Điều 20 Thông tư này.

Điều 25. Hủy bỏ tiêu chuẩn cơ sở

1. Đơn vị chủ trì lập hồ sơ đề nghị hủy bỏ TCCS gửi về Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp trước khi trình Bộ trưởng Bộ Công an quyết định việc hủy bỏ TCCS. Kết quả hủy bỏ TCCS gửi Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an biết và tập hợp.

2. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ TCCS gồm: Tờ trình đề nghị hủy bỏ TCCS; Bản TCCS đề nghị hủy bỏ; Bản thuyết minh (lý do, cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học); bản tổng hợp ý kiến; bản photo các ý kiến tham gia góp ý về việc hủy bỏ TCCS; ý kiến của các đồng chí Thứ trưởng; các tài liệu khác liên quan.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân

1. Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an

a) Là đầu mối giúp Bộ trưởng Bộ Công an thống nhất quản lý hoạt động xây dựng TCVN, QCVN và TCCS của Bộ Công an. Hoạt động xây dựng TCVN, QCVN và TCCS là nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ;

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch xây dựng, công bố TCVN và ban hành QCVN, TCCS. Triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến, in ấn phát hành, hướng dẫn áp dụng TCVN, QCVN, TCCS của Bộ Công an;

c) Đầu mối phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong các hoạt động liên quan đến công tác TCVN, QCVN.

2. Cục trưởng Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an

a) Cục trưởng Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an quyết định thành lập hội đồng thẩm tra, thẩm định đề cương, dự án; hội đồng thẩm tra, thẩm định dự thảo; quyết định thành lập Tổ thẩm định định chỉ nhiệm vụ, quyết định thành lập đoàn kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất việc thực hiện xây dựng, áp dụng TCVN, QCVN, TCCS, quyết định việc điều chỉnh tên các TCVN, QCVN,

TCCS (trên cơ sở kiến nghị của Hội đồng hoặc ý kiến chuyên gia), gia hạn thời gian thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCVN, QCVN, TCCS;

b) Phê duyệt đề cương (dự án) TCVN, QCVN, TCCS. Ký kết (Bên A) hợp đồng, thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ biên soạn TCVN, QCVN, TCCS;

c) Đề xuất phân bổ kinh phí cho hoạt động TCVN, QCVN, TCCS của Bộ Công an.

3. Công an các đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân khác

a) Phối hợp với Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an trong hoạt động biên soạn TCVN, QCVN, TCCS theo quy định tại Thông tư này;

b) Chủ trì đề xuất đối tượng TCVN, QCVN, TCCS để phục vụ các mục tiêu quản lý của Bộ Công an; đề xuất kế hoạch sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ TCVN, QCVN, TCCS thuộc lĩnh vực trách nhiệm được phân công;

c) Chủ trì biên soạn TCVN, QCVN, TCCS được giao theo kế hoạch được lãnh đạo Bộ Công an phê duyệt;

d) Chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tiến độ và sử dụng kinh phí TCVN, QCVN, TCCS trong lĩnh vực được phân công quản lý;

đ) Ký (bên B) hợp đồng, thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ xây dựng TCVN, QCVN, TCCS;

e) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và thủ trưởng đơn vị quản lý nhiệm vụ về chất lượng, khối lượng sản phẩm theo dự án (đề cương) đã được phê duyệt và việc sử dụng kinh phí của nhiệm vụ;

g) Báo cáo định kỳ, đột xuất Bộ Công an (qua Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an) kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch TCVN, QCVN, TCCS được phê duyệt.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2021

Thông tư liên tịch số 06/2010/TTLT-BCA-BKHCN ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn trong lĩnh vực an ninh thuộc Bộ Công an hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 28. Trách nhiệm thi hành

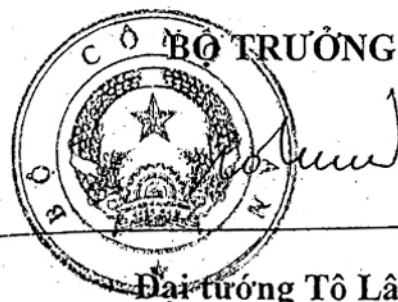
1. Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định của Thông tư này.

2. Thủ trưởng Công an các đơn vị, địa phương; tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở của Bộ Công an chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an) để có hướng dẫn kịp thời./. *Đ*

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Công an;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Lưu: VT, V04(P2).



Đại tướng Tô Lâm

Mẫu: KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN CƠ SỞ CỦA BỘ CÔNG AN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 42/2021/TT-BCA ngày 19/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an)

BỘ CÔNG AN

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

Kính gửi: Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN CƠ SỞ NĂM....

TT	Chuyên ngành/ lĩnh vực/đối tượng TCCS	Tên TCCS	Tài liệu làm căn cứ xây dựng	Tổ chức biên soạn xây dựng Dự thảo TCCS	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến (triệu đồng)			Cơ quan đề xuất
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
1	Chuyên ngành A									
1.1	Lĩnh vực...									
1.1.1	Đối tượng....									
										
2.	Chuyên ngành B									
2.1	Lĩnh vực...									
2.1.1	Đối tượng....									
										

Ghi chú:

Kế hoạch hằng năm xây dựng TCCS phải kèm theo đề cương biên soạn TCCS cho từng đối tượng TCCS hoặc nhóm đối tượng TCCS.

Nơi nhận:

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(ký và ghi rõ họ tên)

**Mẫu: BIA ĐỀ CƯƠNG TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
CỦA BỘ CÔNG AN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 42/2021/TT-BCA ngày 19 tháng 4 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Công an)*

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ TRÌ**

**ĐỀ CƯƠNG
TIÊU CHUẨN CƠ SỞ CỦA BỘ CÔNG AN (TCCS)**

Tên tiêu chuẩn:

Đơn vị chủ trì: *(Tên cơ quan, tổ chức thực hiện)*

Đơn vị quản lý: Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an

Hà Nội - Năm...

ĐỀ CƯƠNG**Tiêu chuẩn cơ sở của Bộ Công an (TCCS)**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 42 /2021/TT-BCA ngày 19 / 4 /2021
của Bộ trưởng Bộ Công an)

1. Tên TCCS:**2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của TCCS****2.1 Phạm vi điều chỉnh:****2.2 Đối tượng áp dụng:****3. Đơn vị quản lý và chủ trì**

Đơn vị quản lý:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:.....

Đơn vị chủ trì:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:.....

4. Tình hình đối tượng tiêu chuẩn hoá trong nước và ngoài nước**5. Lý do và mục đích biên soạn TCCS****5.1 Lý do****5.2 Mục đích****5.3. TCCS đáp ứng những mục tiêu nào sau:**

+ Thông tin, thông hiểu ☐ + Đổi lẫn ☐

+ Đảm bảo vệ sinh, sức khoẻ ☐ + Chức năng công dụng chất lượng ☐

+ Bảo vệ môi trường ☐ + Giảm chủng loại ☐

+ Đảm bảo an toàn ☐ + Tiết kiệm ☐

+ Bảo vệ quyền lợi người sử dụng ☐

- Các mục tiêu khác (phục vụ mục đích yêu cầu quản lý).....

- TCCS dùng chứng nhận hợp chuẩn: Có ☐ Không ☐

- Căn cứ

+ Tiêu chuẩn có liên quan đến yêu cầu

phát triển KTXH của Nhà nước không? Có ☐ Không ☐

+ Thuộc chương trình nào?.....

+ Yêu cầu hài hoà tiêu chuẩn (quốc tế và khu vực): Có ☐ Không ☐

6. Những vấn đề sẽ biên soạn tiêu chuẩn

6.1 Những vấn đề sẽ biên soạn tiêu chuẩn (hoặc sửa đổi bổ sung):

- | | | | |
|---------------------------------|--------------------------|---|--------------------------|
| + Thuật ngữ và định nghĩa | ☐ | + Tiêu chuẩn cơ bản | ☐ |
| + Phân loại | ☐ | + Yêu cầu an toàn vệ sinh | ☐ |
| + Ký hiệu | ☐ | + Yêu cầu về môi trường | ☐ |
| + Thông số và kích thước cơ bản | ☐ | + Lấy mẫu | ☐ |
| + Yêu cầu kỹ thuật | ☐ | + Phương pháp thử và kiểm tra | ☐ |
| + Tiêu chuẩn về quá trình | ☐ | + Bao gói, ghi nhãn, vận chuyển, bảo quản | ☐ |
| + Tiêu chuẩn về dịch vụ | ☐ | + Các khía cạnh và yêu cầu khác | ☐ |
- (ghi cụ thể ở dưới): ☐

6.2 Bố cục, nội dung các phần chính của TCCS dự kiến:

6.3 Nhu cầu khảo sát, thử nghiệm TCCS trong thực tế: Có ☐ Không ☐

(nếu có, ghi rõ dự kiến nội dung, quy mô, địa điểm, thời gian cần khảo sát, thử nghiệm)

7. Phương thức thực hiện và tài liệu làm căn cứ biên soạn TCCS

7.1 Phương thức thực hiện:

- | | | | |
|--------------------------------|--------------------------|--------------------|--------------------------|
| + Biên soạn mới | ☐ | + Sửa đổi, bổ sung | ☐ |
| + Chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế | ☐ | + Thay thế | ☐ |

7.2 Tài liệu chính làm căn cứ biên soạn TCCS (bản chụp kèm theo)

8. Kiến nghị thành lập Ban biên soạn

(Dự kiến thành viên Ban biên soạn)

9. Đơn vị, cơ quan phối hợp biên soạn tiêu chuẩn

10. Đơn vị, cơ quan, tổ chức, cá nhân phải lấy ý kiến góp ý dự thảo tiêu chuẩn

11. Dự kiến tiến độ thực hiện

TT	Nội dung công việc	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Kết quả	Đơn vị thực hiện
1	Thu thập tài liệu, mua dịch tài liệu.				
2	Viết đề cương TCCS				
4	Tổ chức Hội đồng thẩm tra đề cương TCCS				
5	Thành lập Ban biên soạn				
6	Thử nghiệm (nếu có)				
7	Tổ chức khảo sát/ điều tra (nếu có)				
7.1	Lập mẫu phiếu				
7.2	Tổ chức thực hiện				
7.3	Báo cáo khảo sát, thử nghiệm				

7.4	Tổ chức họp Ban biên soạn				
8	Viết dự thảo tiêu chuẩn TCCS				
9	Thuê chuyên gia phân tích, đánh giá dự thảo TCCS (nếu có)				
10	Tổ chức hội thảo Dự thảo TCCS lần 1				
11	Tổ chức hội thảo Dự thảo TCCS lần 2				
12	Xây dựng thuyết minh dự thảo TCCS				
13	Tổ chức họp Ban biên soạn				
14	Tổ chức Hội đồng thẩm định dự thảo TCCS				
15	Tiếp thu chỉnh lý và hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo TCCS trình duyệt				
16	Xin ý kiến các Thứ trưởng				
17	Gửi V03 thẩm định				
18	Trình Bộ trưởng ký Thông tư ban hành TCCS				
19	Văn phòng phẩm				
20	In ấn, phát hành TCCS				

12. Dự toán kinh phí Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật và các quy định pháp luật về tài chính hiện hành.

13. Nguồn kinh phí:.....(lấy từ nguồn...)

Hà nội, ngày tháng năm

Đơn vị quản lý

(ghi rõ họ tên, cấp bậc ký tên đóng dấu)

Hà nội, ngày tháng năm

Đơn vị chủ trì

(ghi rõ họ tên, cấp bậc ký tên đóng dấu)

Trưởng ban biên soạn

(ghi rõ họ tên, cấp bậc ký tên)